

Phụ lục V
DỰ TOÁN CHI TIẾT NHU CẦU KINH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NÂNG CAO NĂNG LỰC, NHẬN THỨC CHO KHU VỰC KINH TẾ TẬP THỂ,
HỢP TÁC XÃ NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Tổng kinh phí thực hiện: 4.666,2 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách Trung ương: 1.468,7 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 3.197,5 triệu đồng

A. ĐÀO TẠO:

Tổng kinh phí hỗ trợ: 2.605,5 triệu đồng (từ nguồn ngân sách địa phương)

1. Hỗ trợ đào tạo lớp sơ cấp kế toán HTX, LH HTX

Tt	Nội dung chi	Diễn giải	Thành tiền	Căn cứ thực hiện
			(đồng)	
I	CHI CHO HỌC VIÊN		648.450.000	
-	Chi hỗ trợ tiền học phí <i>(Do cơ sở đào tạo thu bao gồm kinh phí học tập thực tế, tạm tính)</i>	14.000.000 đ/học viên x 30 học viên	420.000.000	Quyết định số 1804/QĐ-TTg
-	Chi hỗ trợ tiền ăn, nghỉ <i>(Bảng 1,5 lần mức lương cơ sở vùng)</i>	4.410.000/học viên/khóa x 1,5 lần x 30 người	198.450.000	Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND
-	Chi hỗ trợ tiền mua sắm giáo trình, in ấn tài liệu <i>(tạm tính)</i>	1.000.000 đ/bộ x 30 bộ	30.000.000	Quyết định số 1804/QĐ-TTg
II	CHI PHÍ LÀM VIỆC VỚI CƠ SỞ ĐÀO TẠO <i>(Gồm Chủ tịch; 01 Phó Chủ tịch phụ trách trực tiếp phòng, 01 lãnh đạo phòng, 01 chuyên viên)</i>		13.575.000	
-	Tiền xe đi lại <i>(tạm tính, theo thực tế phát sinh)</i>	1.500 km x 3.450đ/km	5.175.000	Thông tư 40/2027/TT-BTC
-	Phụ cấp lưu trú	200.000 đ/ngày x 04 người x 03 ngày	2.400.000	Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
-	Tiền phòng nghỉ	03 phòng x 1.000.000đ/phòng x 02 ngày	6.000.000	Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
3	CHI PHÍ HỒ SƠ <i>(thẩm định giá, đấu thầu,...)</i>	-	4.350.000	Luật đấu thầu số 22/2023/QH15
TỔNG CỘNG			666.375.000	Nguồn ngân sách địa phương

2. Hỗ trợ đào tạo lớp sơ cấp kiểm toán HTX, LH HTX

Tt	Nội dung chi	Diễn giải	Thành tiền	Căn cứ thực hiện
			(đồng)	
1	CHI CHO HỌC VIÊN		588.450.000	
-	Chi hỗ trợ tiền học phí <i>(Do cơ sở đào tạo thu bao gồm kinh phí học tập thực tế, tạm tính)</i>	12.000.000 đ/học viên x 30 học viên	360.000.000	Quyết định số 1804/QĐ-TTg
-	Chi hỗ trợ tiền ăn, nghỉ <i>(Bảng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng)</i>	4.410.000/học viên/khóa x 1,5 lần x 30 người	198.450.000	Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND
-	Chi hỗ trợ tiền mua sắm giáo trình, in ấn tài liệu <i>(tạm tính)</i>	1.000.000 đ/bộ x 30 bộ	30.000.000	Quyết định số 1804/QĐ-TTg
2	CHI PHÍ LÀM VIỆC VỚI CƠ SỞ ĐÀO TẠO <i>(Gồm Chủ tịch; 01 Phó Chủ tịch phụ trách trực tiếp phòng, 01 lãnh đạo phòng, 01 chuyên viên)</i>		13.575.000	
-	Tiền xe đi lại <i>(tạm tính, theo thực tế phát sinh)</i> .	1.500 km x 3.450đ/km	5.175.000	Thông tư 40/2017/TT-BTC
-	Phụ cấp lưu trú	200.000 đ/ngày x 04 người x 03 ngày	2.400.000	Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
-	Tiền phòng nghỉ	03 phòng x 1.000.000đ/phòng x 02 ngày	6.000.000	Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
3	CHI PHÍ HỒ SƠ <i>(thẩm định giá, đấu thầu,...)</i>	-	4.350.000	Luật đấu thầu số 22/2023/QH15

	TỔNG CỘNG	606.375.000	Nguồn ngân sách địa phương
--	------------------	--------------------	-----------------------------------

3. Hỗ trợ đào tạo lớp sơ cấp Giám đốc HTX, LH HTX

Tt	Nội dung chi	Diễn giải	Thành tiền	Căn cứ thực hiện
			(đồng)	
I	CHI CHO HỌC VIÊN		648.450.000	
-	Chi hỗ trợ tiền học phí (<i>Do cơ sở đào tạo thu bao gồm kinh phí học tập thực tế, tạm tính</i>)	14.000.000 đ/học viên x 30 học viên	420.000.000	Quyết định số 1804/QĐ-TTg
-	Chi hỗ trợ tiền ăn, nghỉ (<i>Bảng 1,5 lần mức lương cơ sở vùng</i>)	4.410.000/học viên/khóa x 1,5 lần x 30 người	198.450.000	Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND
-	Chi hỗ trợ tiền mua sắm giáo trình, in ấn tài liệu (<i>tạm tính</i>)	1.000.000 đ/bộ x 30 bộ	30.000.000	Quyết định số 1804/QĐ-TTg
II	CHI PHÍ LÀM VIỆC VỚI CƠ SỞ ĐÀO TẠO (<i>Gồm Chủ tịch: 01 Phó Chủ tịch phụ trách trực tiếp phòng, 01 lãnh đạo phòng, 01 chuyên viên</i>)		13.575.000	
-	Tiền xe đi lại (<i>tạm tính, theo thực tế phát sinh</i>)	1.500 km x 3.450đ/km	5.175.000	Thông tư 40/2027/TT-BTC
-	Phụ cấp lưu trú	200.000 đ/ngày x 04 người x 03 ngày	2.400.000	Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
-	Tiền phòng nghỉ	03 phòng x 1.000.000đ/phòng x 02 ngày	6.000.000	Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
3	CHI PHÍ HỒ SƠ (<i>thẩm định giá, đấu thầu,...</i>)	-	4.350.000	Luật đấu thầu số 22/2023/QH15
TỔNG CỘNG 01 LỚP			666.375.000	
	TỔNG CỘNG KINH PHÍ 02 LỚP: 666.375.000/lớp x 02 lớp		1.332.750.000	Nguồn ngân sách địa phương

B. BỒI DƯỠNG

Tổng kinh phí hỗ trợ: 2.060,7 triệu đồng

Trong đó: Nguồn ngân sách Trung ương: 1.468,7 triệu đồng; Nguồn ngân sách địa phương: 592 triệu đồng

1. Tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, điều hành HTX

Tt	Danh mục chi	Diễn giải	Thành tiền	Căn cứ thực hiện
			(đồng)	
I	Tại phường Bạc Liêu		272.500.000	
1	CHI GIANG VIÊN (<i>tiền sĩ, tạm tính</i>)		17.200.000	
-	Chi thù lao	2.400.000đ/ngày x 04 ngày	9.600.000	Điều 4, Nghị quyết 35/2023/NQ-HĐND
-	Chi phí đi lại (<i>Khoản lượt đi và về cho 01 giảng viên/chuyên đề, từ cơ sở đào tạo đến tỉnh Cà Mau, tạm tính cho 04 giảng viên/ 04 chuyên đề</i>)	500 km x 2.000đ/km x 04 người	4.000.000	Khoản 1, Điều 3, Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
-	Phụ cấp lưu trú	200.000 đ/người x 04 ngày	800.000	Khoản 2, Điều 3, Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
-	Chi phòng nghỉ (<i>tạm tính</i>)	700.000 đ/phòng x 04 ngày	2.800.000	Khoản 3, Điều 3, Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
2	CHI HỌC VIÊN (<i>Đại biểu không hưởng lương từ ngân sách nhà nước</i>)		89.000.000	
-	Tiền ăn	150.000 đ/ngày x 04 ngày x 50 người	30.000.000	Khoản 2 Điều 4, Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
-	Tiền nghỉ (<i>khoản</i>)	200.000 đ/ngày x 04 ngày x 50 người	40.000.000	Khoản 3, Điều 3, Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
-	Hỗ trợ tiền tàu, xe (<i>tạm tính 01 chuyến đi và về</i>)	65 km/người x 50 người x 2.000đ/km	6.500.000	Khoản 2, Điều 5 Thông tư 40/2017/TT-BTC
-	Chi nước uống	40.000 đ/ngày x 04 ngày x 50 người	8.000.000	Khoản 2 Điều 4, Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
-	Chi in, đóng cuốn tài liệu	50.000 đ/bộ x 50 người	2.500.000	Khoản 3, Điều 4 Thông tư 36/2018/TT-BTC
-	In và cấp chứng chỉ	20.000 đ/tờ x 50 người	1.000.000	Khoản 3, Điều 4 Thông tư 36/2018/TT-BTC
-	Văn phòng phẩm: tập, viết, sơ mi nút, ...(<i>tạm tính</i>)	20.000 đ/người x 50 người	1.000.000	Khoản 3, Điều 4 Thông tư 36/2018/TT-BTC
3	CHI HỌC TẬP THỰC TẾ NGOÀI TỈNH		147.900.000	
-	Thuê 02 xe 29 chỗ (<i>tạm tính</i>)	02 xe x 10.000.000đ/x x 03 ngày	60.000.000	Mục K, Khoản 2, Điều 5, Thông tư 36/2018/TT-BTC
-	Chi hỗ trợ công tác phí cho đại biểu học viên	200.000đ/ngày x 03 ngày x 50 người	30.000.000	Khoản 6, Điều 4, Nghị quyết 35/2023/NQ-HĐND
-	Chi khoản tiền phòng nghỉ (<i>Thành phố trực thuộc trung ương, tạm tính</i>)	350.000 đ/người/ngày x 03 ngày x 50 người	52.500.000	Khoản 6, Điều 4, Nghị quyết 35/2023/NQ-HĐND

-	Công tác phí cho lãnh đạo, quản lý lớp dẫn đoàn 03 người	200.000đ/ngày x 03 ngày x 03 người	1.800.000	Khoản 2, Điều 3, Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
-	Chi tiền phòng nghỉ cho lãnh đạo, quản lý lớp dẫn đoàn (tạm tính)	02 phòng x 600.000đ/phòng x 03 ngày	3.600.000	Khoản 3, Điều 3, Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
4	CHI TỔ CHỨC, QUẢN LÝ LỚP		18.400.000	
-	Tiêu đề khai bế, giảng	1.000.000đ/tấm x 2 tấm	2.000.000	Khoản 3, Điều 4 Thông tư 36/2018/TT-BTC
-	Thuê hội trường (dự kiến Nhà Khách số 1 Hùng Vương)	3.800.000đ/ngày x 04 ngày	15.200.000	Khoản 3, Điều 4 Thông tư 36/2018/TT-BTC
-	Chi quản lý lớp (02 người)	150.000đ/người/ngày x 02 người x 04 ngày	1.200.000	Khoản 5, Điều 4, Nghị quyết 35/2023/NQ-HĐND
II	Tại tỉnh Cà Mau		300.400.000	
1	CHI GIẢNG VIÊN (tiền sĩ, tạm tính)		18.800.000	
-	Chi thù lao	2.400.000 đ/ngày x 04 ngày	9.600.000	Điều 4, Nghị quyết 35/2023/NQ-HĐND
-	Chi phí đi lại (Khoản lượt đi và về cho 01 giảng viên/chuyên đề, từ cơ sở đào tạo đến tỉnh Cà Mau, tạm tính cho 04 giảng viên/ 04 chuyên đề)	700 km x 2.000đ/km x 04 người	5.600.000	Khoản 1, Điều 3, Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
-	Phụ cấp lưu trú	200.000 đ/người x 04 ngày	800.000	Khoản 2, Điều 3, Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
-	Chi phòng nghỉ (tạm tính)	700.000 đ/phòng x 04 ngày	2.800.000	Khoản 3, Điều 3, Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
2	CHI HỌC VIÊN (Đại biểu không hưởng lương từ ngân sách nhà nước)		90.500.000	
-	Tiền ăn	150.000 đ/ngày x 04 ngày x 50 người	30.000.000	Khoản 2 Điều 4, Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
-	Tiền nghỉ (khoản)	200.000 đ/ngày x 04 ngày x 50 người	40.000.000	Khoản 3, Điều 3, Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
-	Hỗ trợ tiền tàu, xe (tạm tính 01 chuyến đi và về)	80km/người x 50 người x 2.000đ/km	8.000.000	Khoản 2, Điều 5 Thông tư 40/2017/TT-BTC
-	Chi nước uống	40.000 đ/ngày x 04 ngày x 50 người	8.000.000	Khoản 2 Điều 4, Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
-	Chi in, đóng cuốn tài liệu	50.000 đ/bộ x 50 người	2.500.000	Khoản 3, Điều 4 Thông tư 36/2018/TT-BTC
-	In và cấp chứng chỉ	20.000 đ/tờ x 50 người	1.000.000	Khoản 3, Điều 4 Thông tư 36/2018/TT-BTC
-	Văn phòng phẩm: tập, viết, sơ mi nút, ... (tạm tính)	20.000 đ/người x 50 người	1.000.000	Khoản 3, Điều 4 Thông tư 36/2018/TT-BTC
3	CHI HỌC TẬP THỰC TẾ NGOÀI TỈNH		147.900.000	
-	Thuê 02 xe 29 chỗ (tạm tính, theo thực tế phát sinh)	02 xe x 10.000.000đ/xه x 03 ngày	60.000.000	Mục K, Khoản 2, Điều 5, Thông tư 36/2018/TT-BTC
-	Chi hỗ trợ công tác phí cho đại biểu học viên	200.000đ/ngày x 03 ngày x 50 người	30.000.000	Khoản 6, Điều 4, Nghị quyết 35/2023/NQ-HĐND
-	Chi khoản tiền phòng nghỉ (Thành phố trực thuộc trung ương, tạm tính)	350.000 đ/người/ngày x 03 ngày x 50 người	52.500.000	Khoản 6, Điều 4, Nghị quyết 35/2023/NQ-HĐND
-	Công tác phí cho lãnh đạo, quản lý lớp dẫn đoàn 03 người	200.000đ/ngày x 03 ngày x 03 người	1.800.000	Khoản 2, Điều 3, Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
-	Chi tiền phòng nghỉ cho lãnh đạo, quản lý lớp dẫn đoàn (tạm tính)	02 phòng x 600.000đ/phòng x 03 ngày	3.600.000	Khoản 3, Điều 3, Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
4	CHI TỔ CHỨC, QUẢN LÝ LỚP		43.200.000	
-	Thuê hội trường	10.000.000/ngàyx4 ngày	40.000.000	
-	Tiêu đề khai bế, giảng	1.000.000đ/tấm x 2 tấm	2.000.000	Khoản 3, Điều 4 Thông tư 36/2018/TT-BTC
-	Chi quản lý lớp (02 người)	150.000đ/người/ngày x 02 người x 04 ngày	1.200.000	Khoản 5, Điều 4, Nghị quyết 35/2023/NQ-HĐND
	Cộng I+II		572.900.000	Nguồn ngân sách Trung ương

2. Tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho ban kiểm soát HTX tại tỉnh Cà Mau

Tt	Danh mục chi	Diễn giải	Thành tiền	Căn cứ thực hiện
			(đồng)	
1	CHI GIẢNG VIÊN (tiền sĩ, tạm tính)		18.800.000	
-	Chi thù lao	2.400.000 đ/ngày x 04 ngày	9.600.000	Điều 4, Nghị quyết 35/2023/NQ-HĐND
-	Chi phí đi lại (Khoản lượt đi và về cho 01 giảng viên/chuyên đề, từ cơ sở đào tạo đến tỉnh Cà Mau, tạm tính cho 04 giảng viên/ 04 chuyên đề)	700 km x 2.000đ/km x 04 người	5.600.000	Khoản 1, Điều 3, Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
-	Phụ cấp lưu trú	200.000 đ/người x 04 ngày	800.000	Khoản 2, Điều 3, Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
-	Chi phòng nghỉ (tạm tính)	700.000 đ/phòng x 04 ngày	2.800.000	Khoản 3, Điều 3, Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
2	CHI HỌC VIÊN (Đại biểu không hưởng lương từ ngân sách nhà nước)		90.500.000	
-	Tiền ăn	150.000 đ/ngày x 04 ngày x 50 người	30.000.000	Khoản 2 Điều 4, Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
-	Tiền nghỉ (khoản)	200.000 đ/ngày x 04 ngày x 50 người	40.000.000	Khoản 3, Điều 3, Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
-	Hỗ trợ tiền tàu, xe (tạm tính 01 chuyến đi và về)	80km/người x 50 người x 2.000đ/km	8.000.000	Khoản 2, Điều 5 Thông tư 40/2017/TT-BTC

-	Chi nước uống	40.000 đ/ngày x 04 ngày x 50 người	8.000.000	Khoản 2 Điều 4, Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
-	Chi in, đóng cuốn tài liệu	50.000 đ/bộ x 50 người	2.500.000	Khoản 3, Điều 4 Thông tư 36/2018/TT-BTC
-	In và cấp chứng chỉ	20.000 đ/tờ x 50 người	1.000.000	Khoản 3, Điều 4 Thông tư 36/2018/TT-BTC
-	Văn phòng phẩm: tập, viết, sơ mi nút, ... <i>(tạm tính)</i>	20.000 đ/người x 50 người	1.000.000	Khoản 3, Điều 4 Thông tư 36/2018/TT-BTC
3	CHI HỌC TẬP THỰC TẾ NGOÀI TỈNH		147.900.000	
	Thuê 02 xe 29 chỗ <i>(tạm tính)</i>	02 xe x 10.000.000đ/xe x 03 ngày	60.000.000	Mục K, Khoản 2, Điều 5, Thông tư 36/2018/TT-BTC
-	Chi hỗ trợ công tác phí cho đại biểu học viên	200.000đ/ngày x 03 ngày x 50 người	30.000.000	Khoản 6, Điều 4, Nghị quyết 35/2023/NQ-HĐND
-	Chi khoản tiền phòng nghỉ <i>(Thành phố trực thuộc trung ương, tạm tính)</i>	350.000 đ/người/ngày x 03 ngày x 50 người	52.500.000	Khoản 6, Điều 4, Nghị quyết 35/2023/NQ-HĐND
-	Công tác phí cho lãnh đạo, quản lý lớp dẫn đoàn 03 người	200.000đ/ngày x 03 ngày x 03 người	1.800.000	Khoản 2, Điều 3, Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
-	Chi tiền phòng nghỉ cho lãnh đạo, quản lý lớp dẫn đoàn <i>(tạm tính)</i>	02 phòng x 600.000đ/phòng x 03 ngày	3.600.000	Khoản 3, Điều 3, Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
4	CHI TỔ CHỨC, QUẢN LÝ LỚP		43.200.000	
	Thuê hội trường	10.000.000/ngàyx4 ngày	40.000.000	
-	Tiêu đề khai bế, giảng	1.000.000đ/tấm x 2 tấm	2.000.000	Khoản 3, Điều 4 Thông tư 36/2018/TT-BTC
-	Chi quản lý lớp <i>(02 người)</i>	150.000đ/người/ngày x 02 người x 04 ngày	1.200.000	Khoản 5, Điều 4, Nghị quyết 35/2023/NQ-HĐND
TỔNG CỘNG			300.400.000	Nguồn ngân sách Trung ương

3. Tập huấn nghiệp vụ kế toán cho HTX tại tỉnh Cà Mau

TT	Danh mục chi	Diễn giải	Thành tiền	Căn cứ thực hiện
			<i>(đồng)</i>	
1	CHI GIẢNG VIÊN <i>(tiền sĩ, tạm tính)</i>		18.800.000	
-	Chi thù lao	2.400.000 đ/ngày x 04 ngày	9.600.000	Điều 4, Nghị quyết 35/2023/NQ-HĐND
-	Chi phí đi lại <i>(Khoản lượt đi và về cho 01 giảng viên/chuyên đề, từ cơ sở đào tạo đến tỉnh Cà Mau, tạm tính cho 04 giảng viên/ 04 chuyên đề)</i>	700 km x 2.000đ/km x 04 người	5.600.000	Khoản 1, Điều 3, Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
-	Phụ cấp lưu trú	200.000 đ/người x 04 ngày	800.000	Khoản 2, Điều 3, Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
-	Chi phòng nghỉ <i>(tạm tính)</i>	700.000 đ/phòng x 04 ngày	2.800.000	Khoản 3, Điều 3, Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
2	CHI HỌC VIÊN <i>(Đại biểu không hưởng lương từ ngân sách nhà nước)</i>		90.500.000	
-	Tiền ăn	150.000 đ/ngày x 04 ngày x 50 người	30.000.000	Khoản 2 Điều 4, Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
-	Tiền nghỉ <i>(khoán)</i>	200.000 đ/ngày x 04 ngày x 50 người	40.000.000	Khoản 3, Điều 3, Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
-	Hỗ trợ tiền tàu, xe <i>(tạm tính 01 chuyến đi và về)</i>	80km/người x 50 người x 2.000đ/km	8.000.000	Khoản 2, Điều 5 Thông tư 40/2017/TT-BTC
-	Chi nước uống	40.000 đ/ngày x 04 ngày x 50 người	8.000.000	Khoản 2 Điều 4, Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
-	Chi in, đóng cuốn tài liệu	50.000 đ/bộ x 50 người	2.500.000	Khoản 3, Điều 4 Thông tư 36/2018/TT-BTC
-	In và cấp chứng chỉ	20.000 đ/tờ x 50 người	1.000.000	Khoản 3, Điều 4 Thông tư 36/2018/TT-BTC
-	Văn phòng phẩm: tập, viết, sơ mi nút, ... <i>(tạm tính)</i>	20.000 đ/người x 50 người	1.000.000	Khoản 3, Điều 4 Thông tư 36/2018/TT-BTC
3	CHI HỌC TẬP THỰC TẾ NGOÀI TỈNH		147.900.000	
	Thuê 02 xe 29 chỗ <i>(tạm tính)</i>	02 xe x 10.000.000đ/xe x 03 ngày	60.000.000	Mục K, Khoản 2, Điều 5, Thông tư 36/2018/TT-BTC
-	Chi hỗ trợ công tác phí cho đại biểu học viên	200.000đ/ngày x 03 ngày x 50 người	30.000.000	Khoản 6, Điều 4, Nghị quyết 35/2023/NQ-HĐND
-	Chi khoản tiền phòng nghỉ <i>(Thành phố trực thuộc trung ương, tạm tính)</i>	350.000 đ/người/ngày x 03 ngày x 50 người	52.500.000	Khoản 6, Điều 4, Nghị quyết 35/2023/NQ-HĐND

-	Công tác phí cho lãnh đạo, quản lý lớp dẫn đoàn 03 người	200.000d/ngày x 03 ngày x 03 người	1.800.000	Khoản 2, Điều 3, Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
-	Chi tiền phòng nghỉ cho lãnh đạo, quản lý lớp dẫn đoàn (<i>tạm tính</i>)	02 phòng x 600.000d/phòng x 03 ngày	3.600.000	Khoản 3, Điều 3, Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND
4	CHI TỔ CHỨC, QUẢN LÝ LỚP		43.200.000	
	Thuê hội trường	10.000.000/ngàyx4 ngày	40.000.000	
-	Tiêu đề khai bế, giảng	1.000.000d/tấm x 2 tấm	2.000.000	Khoản 3, Điều 4 Thông tư 36/2018/TT-BTC
-	Chi quản lý lớp (<i>02 người</i>)	150.000d/người/ngày x 02 người x 04 ngày	1.200.000	Khoản 5, Điều 4, Nghị quyết 35/2023/NQ-HĐND
TỔNG CỘNG			300.400.000	Nguồn ngân sách Trung ương

4. Tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể đối với cán bộ, công chức, viên chức tại các xã (phường), khóm (ấp)

Tt	Danh mục chi	Diễn giải	Thành tiền (đồng)	Căn cứ thực hiện
1	CHI GIẢNG VIÊN (<i>tiền sī, tạm tính</i>)		13.050.000	
-	Chi thù lao	2.400.000 d/ngày x 04 ngày	9.600.000	Thông tư 36/2018/TT-BTC
-	Chi phí đi lại (<i>Khoản lượt đi và về từ cơ sở đào tạo đến tỉnh Cà Mau và đi lại trong thời gian tập huấn</i>)	1.000.000 d/lượt x 02 lượt	2.000.000	Thông tư 40/2017/TT-BTC
-	Phụ cấp lưu trú	150.000 d/người x 03 ngày	450.000	
-	Chi phòng nghỉ (<i>tạm tính</i>)	500.000 d/phòng x 02 đêm	1.000.000	
2	CHI HỌC VIÊN		52.000.000	Thông tư 40/2017/TT-BTC
-	Chi tiền ăn (cán bộ không hưởng lương từ NSNN)	150.000 d/ngày x 02 ngày x 80 người	24.000.000	
-	Hỗ trợ tiền xe (<i>tạm tính theo số km</i>)	80km/người x 80 người x 2.000d/km	12.800.000	
-	Chi nước uống	40.000 d/ngày x 02 ngày	6.400.000	
-	Chi in, đóng cuốn tài liệu	60.000 d/bộ x 80 người	4.800.000	
-	In và cấp chứng chỉ	30.000 d/tờ x 80 người	2.400.000	
-	Văn phòng phẩm: tập, viết, sơ mi nút, ...(<i>tạm tính</i>)	20.000 d/người x 80 người	1.600.000	
3	CHI TỔ CHỨC LỚP		7.150.000	
	Thuê Hội trường	1.000.000d/ngày x 02 ngày	2.000.000	Thông tư 36/2018/TT-BTC
-	Tiêu đề khai giảng, bế giảng	700.000d x 02 tấm	1.400.000	Thông tư 36/2018/TT-BTC
-	Xăng xe đưa rước lãnh đạo dự khai, bế giảng (<i>tạm tính</i>)	1.000 km x 3.450d/km	3.450.000	Thông tư 40/2027/TT-BTC
-	Công tác phí cho lãnh đạo dự khai, bế giảng các lớp tập huấn	150.000d/ngày x 02 ngày	300.000	Thông tư 40/2017/TT-BTC
4	CHI CÁN BỘ QUẢN LÝ LỚP		1.800.000	
-	Chi lưu trú cán bộ Liên minh quản lý lớp (<i>02 người</i>)	150.000d/ngày x 02 người x 02 ngày	600.000	Thông tư 40/2017/TT-BTC
-	Chi phí đi lại cán bộ Liên minh quản lý lớp (<i>02 người, tạm tính</i>)	300.000d/người/ngày x 02 người x 02 ngày	1.200.000	
TỔNG CỘNG 01 LỚP			74.000.000	
Tổng Cộng 08 lớp: 74.000.000d/lớp x 08 lớp = 592.000.000 đồng				
TỔNG CỘNG			592.000.000	Nguồn ngân sách địa phương